

ỨNG DỤNG MỘT SỐ PHƯƠNG PHÁP DẠY HÁT TẬP THỂ BẰNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO (AI) CHO SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM THỂ DỤC THỂ THAO HÀ NỘI

NGUYỄN ANH TUẤN

Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học,
Trường Đại học Sư phạm Thể dục thể thao Hà Nội

Nhận bài ngày 09/5/2026. Sửa chữa xong 18/6/2026. Duyệt đăng 28/6/2026.

Abstract

In the context of educational digital transformation, artificial intelligence (AI) offers new possibilities for innovating music teaching methods. For students at Hanoi University of Physical Education and Sports, group singing plays an important role in developing aesthetic competence, pedagogical skills, cooperation, and the ability to organize collective activities. However, students still face difficulties due to uneven musical backgrounds, limited class time, and insufficient conditions for self-practice. This article clarifies the theoretical basis and current situation of group singing teaching, and proposes several AI-supported methods, including lesson planning, learning material development, backing track creation, part-singing practice, performance staging, and assessment. The application of AI is expected to enhance students' learning interest, self-practice capacity, and group singing performance.

Keywords: Artificial intelligence, group singing teaching, music education, physical Education students, teaching methods.

1. Đặt vấn đề

Trong chương trình đào tạo giáo viên tại Trường Đại học Sư phạm Thể dục thể thao (TĐTT) Hà Nội, học phần Âm nhạc có ý nghĩa quan trọng trong việc phát triển năng lực thẩm mỹ, kỹ năng sư phạm và khả năng tổ chức hoạt động tập thể cho sinh viên (SV). Theo Chương trình giáo dục phổ thông môn Âm nhạc, giáo dục âm nhạc góp phần hình thành, phát triển năng lực thẩm mỹ, năng lực âm nhạc, đời sống tinh thần phong phú và khả năng tham gia các hoạt động văn hóa, nghệ thuật của người học (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018). Đối với SV Trường Đại học Sư phạm TĐTT Hà Nội, kỹ năng hát tập thể có ý nghĩa thiết thực vì gắn với hoạt động phong trào, sinh hoạt tập thể và công tác sư phạm sau này. Tuy nhiên, do đặc thù SV khối ngành vận động, nền tảng nhạc lý, khả năng cảm thụ âm nhạc và kỹ thuật thanh nhạc của SV không đồng đều; trong khi thời lượng học phần Âm nhạc còn hạn chế. Thực tế này đặt ra yêu cầu cần đổi mới phương pháp dạy học theo hướng trực quan, linh hoạt và tăng cường khả năng tự luyện tập của SV. Trong bối cảnh chuyển đổi số giáo dục, trí tuệ nhân tạo (AI) đang được xem là công cụ hỗ trợ quan trọng trong cá nhân hóa học tập, đánh giá quá trình học và xây dựng học liệu số. Tổng quan nghiên cứu của Zawacki-Richter và cộng sự (2019) cho thấy AI trong giáo dục đại học có thể được ứng dụng trong hỗ trợ học tập, đánh giá, cá nhân hóa và hệ thống dạy học thông minh. Tuy nhiên, việc ứng dụng AI cần được triển khai theo định hướng nhân văn, bảo đảm AI hỗ trợ chứ không thay thế vai trò của giảng viên (GV) trong tổ chức, dẫn dắt và đánh giá hoạt động học tập (Miao & Holmes, 2023). Xuất phát từ yêu cầu đổi mới phương pháp giảng dạy Âm nhạc và thực tiễn dạy hát tập thể cho SV, bài viết đề cập đến ứng dụng một số phương pháp dạy hát tập thể bằng AI cho SV Trường Đại học Sư phạm TĐTT Hà Nội, bài viết hướng tới đề xuất một số cách thức sử dụng AI nhằm hỗ trợ GV trong thiết kế học liệu, tổ chức luyện tập, đánh giá kỹ thuật hát và nâng cao hứng thú học tập của SV.

Email: tuannngobat@gmail.com

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Cơ sở lý luận về dạy hát tập thể và ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong dạy học âm nhạc

Hát tập thể là hình thức biểu diễn âm nhạc có sự tham gia của nhiều người, trong đó các thành viên cùng thể hiện một ca khúc theo yêu cầu thống nhất về giai điệu, tiết tấu, lời ca, sắc thái biểu cảm và sự hòa hợp âm thanh. Trong môi trường giáo dục đại học, hát tập thể không chỉ là hoạt động rèn luyện kỹ năng âm nhạc mà còn là phương thức giáo dục thẩm mỹ, phát triển cảm xúc, tinh thần hợp tác và khả năng kết nối xã hội của người học. Theo Hallam (2010), hoạt động âm nhạc có tác động tích cực đến sự phát triển trí tuệ, cá nhân và xã hội của người học; trong khi đó, Pearce, Launay và Dunbar (2015) cho rằng hát tập thể có khả năng thúc đẩy nhanh sự gắn kết xã hội giữa các thành viên trong nhóm. Đối với SV ngành Giáo dục thể chất, hát tập thể có ý nghĩa thiết thực trong quá trình hình thành năng lực sư phạm. Thông qua hoạt động này, SV được rèn luyện khả năng sử dụng giọng nói, hơi thở, tiết tấu, tác phong biểu diễn, sự tự tin trước tập thể và năng lực tổ chức các hoạt động phong trào. Để dạy hát tập thể hiệu quả, GV cần hướng dẫn SV nắm vững nội dung tác phẩm, hát đúng cao độ, trường độ, tiết tấu, lời ca; đồng thời biết xử lý hơi thở, phát âm, cường độ âm thanh, sắc thái biểu cảm và sự hòa giọng giữa các thành viên. Đây cũng là những yêu cầu cơ bản trong dạy học âm nhạc, đòi hỏi người dạy phải kết hợp giữa truyền đạt kiến thức âm nhạc, hướng dẫn kỹ thuật thực hành và tổ chức hoạt động biểu diễn phù hợp với đặc điểm người học (Hoàng Long & Hoàng Lâm, 2010). Trong bối cảnh chuyển đổi số giáo dục, AI đang mở ra nhiều khả năng mới cho dạy học âm nhạc. AI có thể hỗ trợ GV trong thiết kế học liệu, tạo nhạc đệm, tách lời, điều chỉnh cao độ và tốc độ bài hát, hỗ trợ luyện thanh, nhận diện lỗi về cao độ - tiết tấu và cung cấp phản hồi cho người học. Tổng quan nghiên cứu của Zawacki-Richter và cộng sự (2019) cho thấy AI trong giáo dục đại học có thể hỗ trợ cá nhân hóa học tập, đánh giá quá trình và xây dựng môi trường học tập thông minh. Tuy nhiên, việc sử dụng AI trong giáo dục cần được định hướng theo nguyên tắc lấy con người làm trung tâm; AI là công cụ hỗ trợ, còn GV vẫn giữ vai trò chủ đạo trong tổ chức, định hướng, truyền cảm hứng và đánh giá hoạt động học tập (Miao & Holmes, 2023). Vì vậy, ứng dụng AI trong dạy hát tập thể cần được xem là giải pháp bổ trợ nhằm nâng cao hiệu quả luyện tập, tăng hứng thú học tập và phát triển kỹ năng âm nhạc - sư phạm cho SV.

2.2. Về dạy học hát tập thể cho sinh viên Trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội

Qua khảo sát sơ bộ và thực tiễn giảng dạy học phần Âm nhạc tại Trường Đại học Sư phạm TDTT Hà Nội, có thể nhận thấy hoạt động dạy học hát tập thể cho SV hiện nay còn gặp một số khó khăn nhất định. Trước hết, về năng lực đầu vào, phần lớn SV có ưu thế về thể chất, khả năng vận động, tinh thần kỷ luật và ý thức tham gia hoạt động tập thể. Tuy nhiên, nền tảng nhạc lý, khả năng cảm thụ âm nhạc và kỹ thuật ca hát của SV chưa đồng đều. Một số SV còn gặp khó khăn trong việc nhận biết cao độ, trường độ, tiết tấu, hơi thở và phát âm khi thể hiện các bài hát tốp ca, đồng ca hoặc hát tập thể. Bên cạnh đó, thời lượng dành cho học phần Âm nhạc còn hạn chế, trong khi dạy hát tập thể đòi hỏi quá trình luyện tập thường xuyên, bao gồm luyện thanh, học giai điệu, sửa lỗi cá nhân, chia nhóm, phối hợp bè và hoàn thiện phần trình diễn chung. Với quy mô lớp học tương đối đông, GV khó có điều kiện chỉnh sửa kỹ cho từng cá nhân hoặc từng nhóm nhỏ. Điều này ảnh hưởng nhất định đến chất lượng hòa giọng, khả năng biểu cảm và sự tự tin của SV khi tham gia hát tập thể. Về điều kiện cơ sở vật chất, việc thiếu các phòng học âm nhạc chuyên dụng, thiết bị thu âm, phần mềm hỗ trợ luyện tập và nguồn nhạc đệm chuẩn cũng là một hạn chế đáng chú ý. SV chưa có nhiều điều kiện tự luyện tập ngoài giờ học với nhạc nền phù hợp, chưa được hỗ trợ thường xuyên trong việc điều chỉnh cao độ, tốc độ, phát âm và xử lý sắc thái bài hát. Ngoài ra, một bộ phận SV còn tâm lý e dè, ngại hát trước đám đông hoặc chưa nhận thức rõ mối liên hệ giữa âm nhạc với chuyên ngành giáo dục thể chất và hoạt động sư phạm sau này. Thực trạng trên cho thấy cần đổi mới phương pháp dạy học hát tập thể theo hướng tăng cường tính trực quan, linh hoạt và phát huy khả năng tự học của SV. Trong bối cảnh chuyển đổi số giáo dục, việc ứng dụng AI có thể trở thành giải pháp hỗ trợ phù hợp, giúp GV xây dựng học liệu, tạo nhạc đệm, hỗ trợ luyện tập, cung cấp phản hồi và nâng cao hứng thú học tập cho SV.

2.3. Một số biện pháp ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong dạy hát tập thể cho sinh viên

2.3.1. Ứng dụng AI trong soạn giáo án và hỗ trợ lý thuyết âm nhạc

Ứng dụng AI trong soạn giáo án và hỗ trợ lý thuyết âm nhạc là biện pháp quan trọng giúp GV chuẩn

bị bài dạy hát tập thể một cách khoa học, trực quan và phù hợp với đặc điểm của SV Trường Đại học Sư phạm TDTT Hà Nội. Trong dạy hát tập thể, giáo án không chỉ cần xác định mục tiêu về kiến thức âm nhạc mà còn phải chú trọng đến kỹ năng thực hành, khả năng phối hợp nhóm, tác phong biểu diễn và sự tự tin của SV. Vì vậy, GV có thể sử dụng AI để hỗ trợ xây dựng mục tiêu bài học, lựa chọn nội dung trọng tâm, thiết kế hoạt động khởi động, luyện thanh, học giai điệu, luyện lời ca, chia nhóm và đánh giá kết quả học tập. Đối với SV ngành Giáo dục thể chất, việc tiếp cận lý thuyết âm nhạc đôi khi gặp khó khăn do nền tảng nhạc lý không đồng đều. AI có thể hỗ trợ GV diễn giải các thuật ngữ âm nhạc như cao độ, trường độ, tiết tấu, nhịp, phách, cường độ, sắc thái, bè và hòa giọng bằng ngôn ngữ gần gũi hơn với hoạt động thể thao. Chẳng hạn, tiết tấu có thể được liên hệ với nhịp chạy, nhịp bước hoặc nhịp vận động; hơi thở trong ca hát có thể được giải thích tương tự như quá trình điều tiết hơi thở khi luyện tập thể thao; sự hòa giọng trong hát tập thể có thể được so sánh với sự phối hợp đội hình trong thi đấu đồng đội. Cách diễn giải này giúp SV dễ hiểu, dễ ghi nhớ và bớt e ngại khi học lý thuyết âm nhạc. Bên cạnh đó, AI có thể hỗ trợ GV xây dựng học liệu trực quan như sơ đồ tiết tấu, bản tóm tắt nội dung bài hát, câu hỏi gợi mở, phiếu học tập ngắn, hình ảnh minh họa hoặc video hướng dẫn. Những học liệu này giúp SV vừa nghe, vừa quan sát, vừa thực hành, từ đó tăng khả năng ghi nhớ lời ca, cảm nhận tiết tấu và hiểu đúng tính chất của tác phẩm. Việc kết hợp giữa truyền đạt kiến thức, rèn luyện kỹ năng thực hành và tổ chức hoạt động phù hợp với đặc điểm người học là yêu cầu quan trọng trong dạy học âm nhạc (Hoàng Long & Hoàng Lâm, 2010). Để biện pháp này đạt hiệu quả, GV cần có kỹ năng sử dụng công cụ AI ở mức cơ bản, biết đặt yêu cầu rõ ràng và biết kiểm tra, điều chỉnh kết quả do AI tạo ra. Không nên sử dụng nguyên văn giáo án, nội dung lý thuyết hoặc học liệu do AI đề xuất nếu chưa được thẩm định về chuyên môn. Các nội dung do AI hỗ trợ cần được GV rà soát để bảo đảm chính xác về kiến thức âm nhạc, phù hợp với mục tiêu học phần, trình độ SV, thời lượng tiết học và điều kiện thực tế của nhà trường. AI chỉ là công cụ hỗ trợ quá trình chuẩn bị và tổ chức bài giảng, không thay thế vai trò của GV trong định hướng, điều chỉnh kỹ thuật, xử lý tình huống sư phạm và truyền cảm hứng nghệ thuật cho SV (Đinh Thị Mỹ Hạnh, Trần Văn Hưng, 2021; Miao & Holmes, 2023).

Từ biện pháp trên, có thể thiết kế một tiết học hát tập thể có ứng dụng AI trong thời lượng 45 phút như sau:

Bước	Hoạt động	Vai trò của AI/công cụ
1. Khởi động và luyện thanh (5 phút)	SV đứng đúng tư thế, thả lỏng cơ thể, mở khẩu hình, luyện hơi và thực hiện một số mẫu luyện thanh ngắn theo hướng dẫn của GV. Nội dung khởi động cần phù hợp với đặc điểm SV TDTT, có thể kết hợp nhịp thở, tư thế cơ thể và vận động nhẹ.	Có thể sử dụng các ứng dụng như Sing Sharp hoặc Yousician để hỗ trợ đo quãng giọng, nhận diện cao độ cơ bản và giúp SV tự kiểm tra mức độ hát đúng nốt trong phần khởi động.
2. Học giai điệu và lời ca (15 phút)	GV giới thiệu nội dung bài hát, tính chất âm nhạc, tiết tấu chủ đạo và yêu cầu thể hiện. SV nghe bài hát mẫu, đọc lời ca, hát đồng thanh từng câu, từng đoạn và sửa lỗi về cao độ, trường độ, tiết tấu, phát âm.	Có thể sử dụng bản phối, bản hát mẫu hoặc công cụ AI hỗ trợ tạo bản nhạc rõ lời, rõ nhịp, điều chỉnh tốc độ chậm hơn để SV dễ nghe, dễ bắt nhịp và ghi nhớ lời ca.
3. Chia bè và ráp nhóm (10 phút)	GV chia lớp thành các nhóm nhỏ theo chất giọng, khả năng hát hoặc yêu cầu của bài. Các nhóm luyện hát đối đáp, hát nối tiếp hoặc hát bè đơn giản, sau đó ráp lại thành phần hát tập thể chung.	AI có thể hỗ trợ tạo file bè mẫu, tách từng bè hoặc làm rõ tuyến giai điệu để SV luyện tập độc lập theo nhóm trước khi hát chung toàn lớp.
4. Kết hợp vận động và tác phong biểu diễn (10 phút)	SV vừa hát tập thể vừa thực hiện các động tác đơn giản như vỗ tay, dậm chân, giơ tay, di chuyển đội hình hoặc tạo hình theo nhóm. GV điều chỉnh tư thế, biểu cảm, sự phối hợp và tính kỷ luật trong trình diễn.	AI có thể hỗ trợ gợi ý sơ đồ đội hình, cách chuyển động, hình ảnh minh họa hoặc video mẫu để SV dễ hình dung cách kết hợp giữa hát tập thể và vận động.
5. Đánh giá và thu hoạch (5 phút)	Cả lớp trình bày hoàn chỉnh bài hát. GV nhận xét về cao độ, tiết tấu, lời ca, hòa giọng, sắc thái biểu cảm, tác phong và tinh thần phối hợp. SV nghe nhận xét và rút kinh nghiệm.	Có thể sử dụng công cụ thu âm, lọc tạp âm hoặc xử lý âm thanh bằng AI như Adobe Podcast để lưu lại sản phẩm luyện tập, giúp SV nghe lại phần thể hiện của mình và điều chỉnh ở các buổi học sau.

Việc thiết kế quy trình tiết học như trên giúp GV cụ thể hóa vai trò của AI trong từng khâu dạy học, từ chuẩn bị, luyện tập đến đánh giá. Tuy nhiên, khi triển khai cần lưu ý lựa chọn công cụ phù hợp với điều kiện lớp học, tránh sử dụng quá nhiều phần mềm trong một tiết học gây phân tán sự chú ý của SV. GV cần ưu tiên mục tiêu rèn luyện kỹ năng hát tập thể, sự hòa giọng, tinh thần phối hợp và khả năng biểu cảm; AI chỉ giữ vai trò hỗ trợ về học liệu, âm thanh, luyện tập và phản hồi ban đầu. Như vậy, ứng

dùng AI trong soạn giáo án và hỗ trợ lý thuyết âm nhạc sẽ góp phần làm cho giờ học hát tập thể sinh động, dễ tiếp cận và hiệu quả hơn đối với SV ngành Giáo dục thể chất.

2.3.2. Ứng dụng AI trong tạo học liệu và nhạc đệm phục vụ dạy hát tập thể

Ứng dụng AI trong tạo học liệu và nhạc đệm là biện pháp có ý nghĩa thiết thực trong dạy hát tập thể, đặc biệt đối với SV Trường Đại học Sư phạm TDTT Hà Nội. Trong quá trình học hát, SV cần được nghe giai điệu mẫu, nhạc đệm chuẩn, lời ca rõ ràng và tiết tấu ổn định để luyện tập đúng cao độ, trường độ, nhịp điệu và sắc thái bài hát. Tuy nhiên, do thời lượng trên lớp còn hạn chế, GV khó có thể hỗ trợ từng cá nhân hoặc từng nhóm luyện tập nhiều lần. Vì vậy, sử dụng AI để tạo học liệu âm thanh, nhạc đệm và bản luyện tập mẫu giúp SV có thêm phương tiện tự học ngoài giờ. GV có thể sử dụng các công cụ như Moises.ai, Lalal.ai hoặc một số phần mềm xử lý âm thanh tích hợp AI để tách lời khỏi bài hát mẫu, giữ lại phần nhạc đệm có chất lượng phù hợp cho SV luyện tập. Với bản nhạc đệm này, SV có thể hát theo nhiều lần, rèn khả năng giữ nhịp, vào đúng câu nhạc và cảm nhận rõ hơn tính chất của tác phẩm. Đây là hình thức hỗ trợ phù hợp với SV ngành Giáo dục thể chất, bởi các em có ưu thế về nhịp vận động nhưng chưa đồng đều về cảm thụ âm nhạc và kỹ thuật thanh nhạc. Bên cạnh việc tách lời và tạo beat, AI còn có thể hỗ trợ điều chỉnh tone và tempo của bài hát. Trong thực tế, một số bài hát có âm vực quá cao hoặc tiết tấu quá nhanh, khiến SV dễ căng giọng, hụt hơi, hát không rõ lời hoặc không theo kịp nhịp. Khi sử dụng công cụ AI, GV có thể điều chỉnh cao độ và tốc độ phù hợp với tầm giọng của SV; ở giai đoạn đầu có thể giảm tốc độ để SV nắm chắc giai điệu, lời ca và tiết tấu, sau đó đưa dần về tốc độ gần với bản gốc. Cách làm này giúp quá trình học hát diễn ra theo lộ trình từ dễ đến khó, phù hợp với năng lực thực tế của người học. Đối với những bài hát có yêu cầu hát bè, hát đối đáp hoặc hát theo nhóm, AI có thể hỗ trợ cô lập từng bè, làm rõ tuyến giai điệu chính, tuyến giai điệu phụ hoặc phần nhạc cụ chủ đạo. Nhờ đó, SV nghe rõ phần mình cần thể hiện, hạn chế tình trạng hát lẫn bè, lệch nhịp hoặc phụ thuộc vào giọng hát của nhóm khác. GV có thể giao từng nhóm luyện tập với file âm thanh riêng trước khi ráp chung toàn lớp, qua đó tiết kiệm thời gian và nâng cao hiệu quả phối hợp trong hát tập thể. Để biện pháp này đạt hiệu quả, GV cần lựa chọn bài hát và bản nhạc mẫu có chất lượng tốt, phù hợp với mục tiêu giáo dục, khả năng của SV và đặc điểm hoạt động tập thể trong nhà trường. Các bản nhạc sau khi được AI xử lý cần được kiểm tra lại về cao độ, tốc độ, chất lượng âm thanh và yêu cầu sư phạm. Không nên sử dụng những bản nhạc bị méo tiếng, sai nhịp, sai tone hoặc làm mất tinh thần nghệ thuật của ca khúc. Nhà trường cũng cần có điều kiện tối thiểu về thiết bị âm thanh, loa, máy tính, điện thoại thông minh và đường truyền Internet để GV, SV khai thác học liệu thuận lợi. Một lưu ý quan trọng khi sử dụng AI để tạo nhạc đệm và học liệu là vấn đề bản quyền tác phẩm âm nhạc. GV cần sử dụng các bản nhạc đúng mục đích dạy học, tránh chia sẻ công khai hoặc sử dụng trong biểu diễn, truyền thông nếu chưa bảo đảm điều kiện về bản quyền. AI chỉ nên được xem là công cụ hỗ trợ xử lý âm thanh và tạo điều kiện luyện tập, không thay thế vai trò của GV trong việc hướng dẫn SV hiểu nội dung bài hát, xử lý sắc thái biểu cảm và thể hiện tinh thần tác phẩm.

Như vậy, ứng dụng AI trong tạo học liệu và nhạc đệm giúp quá trình dạy hát tập thể linh hoạt, trực quan và hiệu quả hơn. Biện pháp này hỗ trợ SV luyện tập ngoài giờ, giúp GV tiết kiệm thời gian chuẩn bị học liệu, đồng thời tạo điều kiện để SV rèn luyện cao độ, tiết tấu, lời ca và khả năng hòa giọng.

2.3.3. Ứng dụng AI hỗ trợ dàn dựng và phối bè tự động

Ứng dụng AI hỗ trợ dàn dựng và phối bè tự động là biện pháp góp phần làm mới hình thức dạy hát tập thể, giúp SV hứng thú hơn trong luyện tập và biểu diễn. Đối với SV Trường Đại học Sư phạm TDTT Hà Nội, hát tập thể không chỉ yêu cầu hát đúng giai điệu, lời ca và tiết tấu mà còn cần thể hiện tinh thần khỏe khoắn, tính kỷ luật, sự phối hợp đội hình và năng lực tổ chức hoạt động tập thể. Vì vậy, sử dụng AI để hỗ trợ phối bè, tạo bản nhạc mẫu và gợi ý dàn dựng có thể làm cho giờ học sinh động, phù hợp hơn với đặc thù SV ngành Giáo dục thể chất. GV có thể sử dụng các công cụ tạo nhạc bằng AI như Suno AI, Udio hoặc phần mềm hỗ trợ phối âm để tạo đoạn nhạc mẫu, bản phối tham khảo hoặc cách thể hiện mới dựa trên ca từ và giai điệu của bài hát. Những bản phối này giúp SV cảm nhận rõ hơn tính chất tác phẩm. Với các bài hát hào hùng, sôi nổi, GV có thể tạo bản phối có tiết tấu rõ, nhịp điệu mạnh mẽ, gần với tính chất hành khúc hoặc hoạt động phong trào, giúp SV dễ bắt nhịp, dễ vận động theo nhạc và tăng hứng thú khi

hát tập thể. Bên cạnh đó, AI có thể hỗ trợ xây dựng các phương án phối bè đơn giản. Đối với SV chưa có nền tảng thanh nhạc chuyên sâu, việc hát bè phức tạp dễ dẫn đến lệch cao độ, lẫn bè hoặc mất sự hòa hợp. Vì vậy, GV có thể sử dụng AI để tạo các tuyến bè mẫu dễ nghe, dễ nhớ, sau đó lựa chọn và điều chỉnh cho phù hợp với chất giọng, khả năng của SV. Các file bè mẫu có thể được giao cho từng nhóm luyện tập trước khi ráp chung toàn lớp. AI cũng có thể hỗ trợ dàn dựng hát tập thể theo hướng kết hợp âm nhạc với vận động. Với đặc thù SV TDTT, GV có thể khai thác ưu thế về hình thể, nhịp vận động và tinh thần đội nhóm thông qua các hình thức như vỗ tay, dậm chân, di chuyển đội hình, tạo hình nhóm hoặc động tác minh họa đơn giản. AI có thể gợi ý sơ đồ đội hình, trình tự chuyển động, bố cục sân khấu hoặc cách phân chia nhóm hát đối đáp, hát nối tiếp, hát bè, qua đó giúp SV rèn kỹ năng hát, tác phong biểu diễn và năng lực tổ chức hoạt động phong trào. Tuy nhiên, để biện pháp này đạt hiệu quả, GV cần kiểm soát chất lượng sản phẩm do AI tạo ra. Không phải bản phối hoặc phương án phối bè nào cũng phù hợp với mục tiêu dạy học, tầm giọng của SV và tính chất nghệ thuật của bài hát. GV cần nghe, lựa chọn, điều chỉnh và đơn giản hóa sản phẩm AI trước khi đưa vào lớp học. Không nên lạm dụng bản phối quá phức tạp, nhiều hiệu ứng hoặc tiết tấu quá nhanh, vì có thể làm giảm sự chú ý đến kỹ thuật hát, lời ca, sắc thái biểu cảm và sự hòa giọng. Việc sử dụng AI trong phối bè và dàn dựng cũng cần bảo đảm tính giáo dục, tính thẩm mỹ và bản quyền âm nhạc. Các bản mix, bản phối hoặc đoạn nhạc do AI tạo ra chỉ nên sử dụng như tài liệu hỗ trợ luyện tập trong phạm vi dạy học, trừ khi đã bảo đảm điều kiện sử dụng, chia sẻ hoặc biểu diễn công khai. Khi kết hợp hát tập thể với vận động, GV cần chú ý an toàn cho SV, tránh lựa chọn động tác quá mạnh, quá phức tạp hoặc ảnh hưởng đến hơi thở và kỹ thuật phát âm.

Như vậy, ứng dụng AI trong dàn dựng và phối bè tự động góp phần nâng cao tính sáng tạo, trực quan và sức hấp dẫn của giờ học hát tập thể. Biện pháp này giúp GV có thêm học liệu tham khảo, giúp SV dễ hình dung cách thể hiện bài hát, rèn khả năng phối hợp nhóm và phát huy ưu thế vận động. Tuy nhiên, AI chỉ giữ vai trò gợi ý và hỗ trợ kỹ thuật; GV vẫn là người quyết định cuối cùng về phối bè, dàn dựng, tổ chức luyện tập và đánh giá hiệu quả trình diễn.

3. Kết luận

Ứng dụng AI trong dạy hát tập thể là hướng đổi mới phù hợp với yêu cầu chuyển đổi số giáo dục hiện nay. Đối với SV Trường Đại học Sư phạm TDTT Hà Nội, AI có thể hỗ trợ hiệu quả quá trình học hát thông qua thiết kế giáo án, xây dựng học liệu, tạo nhạc đệm, điều chỉnh tone, tempo, luyện bè, thu âm và phản hồi kết quả luyện tập. Các biện pháp này góp phần khắc phục một số hạn chế về thời lượng học tập, nền tảng nhạc lý không đồng đều và điều kiện tự luyện tập của SV. Bên cạnh đó, AI giúp tăng tính trực quan, tạo hứng thú học tập và phát huy khả năng tự học, tự điều chỉnh của người học. Tuy nhiên, AI chỉ nên được xem là công cụ hỗ trợ, không thay thế vai trò của GV trong tổ chức, định hướng, điều chỉnh kỹ thuật và truyền cảm hứng nghệ thuật. Việc ứng dụng AI cần bảo đảm tính phù hợp với mục tiêu học phần, đặc điểm SV, điều kiện cơ sở vật chất và yêu cầu bản quyền âm nhạc. Khi được sử dụng đúng hướng, AI sẽ góp phần nâng cao chất lượng dạy học hát tập thể, phát triển năng lực âm nhạc, kỹ năng sư phạm và tinh thần hợp tác cho SV. Đây là cơ sở để tiếp tục nghiên cứu, thử nghiệm và nhân rộng các phương pháp dạy học âm nhạc có ứng dụng AI trong nhà trường.

Tài liệu tham khảo

- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018). *Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT, ngày 26/12/2018 ban hành Chương trình giáo dục phổ thông môn Âm nhạc*.
- Đinh Thị Mỹ Hạnh, Trần Văn Hưng (2021). Trí tuệ nhân tạo trong giáo dục: Cơ hội và thách thức đến tương lai của việc dạy và học ở trường đại học. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Đại học Đà Nẵng*, 19(2), 38-42.
- Hallam, S. (2010). The power of music: Its impact on the intellectual, social and personal development of children and young people. *International Journal of Music Education*, 28(3), 2690-289. <https://doi.org/10.1177/0255761410370658>.
- Hoàng Long, Hoàng Lân (2010). *Phương pháp dạy học âm nhạc*. NXB Đại học Sư phạm.
- Miao, F., & Holmes, W. (2023). *Guidance for generative AI in education and research*. UNESCO. <https://unesdoc.unesco.org/ark:/48223/pf0000386693>.
- Pearce, E., Launay, J., & Dunbar, R. I. M. (2015). The ice-breaker effect: Singing mediates fast social bonding. *Royal Society Open Science*, 2(10), 150221. <https://doi.org/10.1098/rsos.150221>.
- Zawacki-Richter, O., Marín, V. I., Bond, M., & Gouverneur, F. (2019). Systematic review of research on artificial intelligence applications in higher education: Where are the educators? *International Journal of Educational Technology in Higher Education*, 16, Article 39. <https://doi.org/10.1186/s41239-019-0171-0>.